

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 912 /QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 06 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch cung cấp điện năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Thông tư số 09/2010/TT-BCT ngày 03 tháng 3 năm 2010 của Bộ Công Thương về việc quy định trình tự, thủ tục lập, phê duyệt và giám sát thực hiện kế hoạch vận hành hệ thống điện quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 34/2011/TT-BCT ngày 07 tháng 9 năm 2011 của Bộ Công Thương về việc Quy định về việc lập và thực hiện kế hoạch cung ứng điện khi hệ thống điện quốc gia thiếu nguồn điện;

Căn cứ Quyết định số 3063/QĐ-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt Kế hoạch cung cấp điện và vận hành hệ thống điện quốc gia năm 2022;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 721/TTr-SCT ngày 07 tháng 3 năm 2022 về việc phê duyệt Kế hoạch cung cấp điện năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch cung cấp điện năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận, với các nội dung chính như sau:

I. Yêu cầu chung:

1. Đảm bảo cung cấp điện an toàn, liên tục, ổn định, tiết kiệm để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương, đời sống, sinh hoạt của nhân dân và hoạt động của các cơ quan, doanh nghiệp, đặc biệt là khách hàng sử dụng điện

ưu tiên, quan trọng và các sự kiện chính trị, văn hóa lớn, các dịp nghỉ Lễ, Tết trong năm 2022.

2. Không thực hiện điều hòa tiết giảm phụ tải, chủ động ứng phó với trường hợp xảy ra mất cân đối cung cầu về nguồn trong hệ thống điện; hạn chế tối đa phạm vi mất điện và mức độ ảnh hưởng, đảm bảo tính hợp lý, công bằng, minh bạch trong trường hợp bắt buộc tiết giảm phụ tải. Tránh tình trạng mất điện diện rộng, kéo dài do thiếu kiểm soát.

3. Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch tiết kiệm điện, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện tiết kiệm điện trong sử dụng điện.

4. Thực hiện phương án cung cấp điện phục vụ chong đèn thanh long theo công văn số 544/UBND-KTN ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh và công văn số 5082/UBND-KT ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc cấp điện 100% phụ tải trạm biến áp chong đèn thanh long trái vụ 04 xã: Tân Thành, Tân Thuận, Thuận Quý và Hàm Minh, huyện Hàm Thuận Nam.

5. Tiếp tục triển khai và thực hiện các chỉ đạo, yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh tại: Kế hoạch số 4958/KH-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện tiết kiệm điện trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2020 – 2025; Quyết định số 1471/QĐ-UBND ngày 14 tháng 06 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2021-2025, có xét đến năm 2030.

II. Kế hoạch cung cấp điện năm 2022:

1. Hệ thống điện vận hành bình thường:

- Đảm bảo cung cấp đủ điện cho phát triển kinh tế xã hội và đời sống nhân dân, không thực hiện điều hòa tiết giảm phụ tải.

- Kế hoạch điện thương phẩm năm 2022 là: 2.569.000.000 kWh, kế hoạch cung cấp điện hàng tháng và điện thương phẩm của 05 thành phần (theo Bảng 1 và 2 phụ lục đính kèm theo Quyết định này).

2. Trường hợp hệ thống điện mất cân đối cung cầu về nguồn:

2.1. Công tác chuẩn bị triển khai thực hiện:

- Căn cứ vào công suất, sản lượng điện tiêu thụ của khách hàng có từ hai phân kỳ ghi điện trong tháng trở lên của năm 2021 để làm cơ sở thỏa thuận với khách hàng ký kết lại phụ lục hợp đồng mua bán điện năm 2022

ứng với các mức giảm công suất ứng với mức 1: 50%, mức 2: 70% và giảm sản lượng điện ứng với mức 1: 10%, mức 2: 15% theo tỷ lệ cơ bản của từng tháng.

- Việc thực hiện điều hòa phải đảm bảo công bằng, luân phiên hợp lý trong trường hợp phải sa thải phụ tải khi xảy ra mất cân đối cung cầu về nguồn.

- Phân công chức năng, nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ phận để giám sát đo ghi từ xa các khách hàng lớn và tổ chức đọc chỉ số công tơ (công suất, sản lượng sử dụng hàng giờ) để làm cơ sở đề nghị khách hàng giảm sản lượng điện tiêu thụ ứng với từng mức đã được thỏa thuận, ký kết với khách hàng cho phù hợp với thực tế khi có xảy ra mất cân đối cung – cầu trong khoảng thời gian dài hạn.

- Tăng cường công tác quản lý vận hành, phát quang hành lang an toàn lưới điện cao áp, bảo trì bảo dưỡng lưới điện phân phối đến cấp điện áp 110 kV; nâng công suất hoặc hoán đổi công suất máy biến áp cho phù hợp với tình hình phụ tải nhằm chống quá tải lưới điện phân phối đến cấp điện áp 110 kV.

2.2. Trường hợp hệ thống điện mất cân đối cung cầu trong ngắn hạn:

Căn cứ theo các Quyết định, văn bản sau để thực hiện, cụ thể:

- **Về danh sách thứ tự ưu tiên các phát tuyến 22 kV:** Căn cứ Quyết định số 778/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt lại danh sách thứ tự ưu tiên các phát tuyến trung thế 22 kV trên địa bàn tỉnh Bình Thuận; Công văn số 3332/SCT-QLĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Sở Công Thương về việc bổ sung Danh sách thứ tự ưu tiên các phát tuyến 22 kV năm 2021.

- **Về danh sách khách hàng sử dụng điện quan trọng:** Căn cứ Quyết định số 475/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt lại Danh sách khách hàng sử dụng điện quan trọng được cấp điện theo thứ tự ưu tiên trên địa bàn tỉnh Bình Thuận; Công văn số 153/SCT-QLĐ ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Sở Công Thương về việc cập nhật, bổ sung danh sách khách hàng sử dụng điện quan trọng năm 2020.

- **Về phân bổ mức công suất phụ tải khi thiếu nguồn:** Căn cứ văn bản số 3548/PCBT-ĐĐ ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Công ty Điện lực Bình Thuận về việc phân bổ mức giảm công suất phụ tải khi thiếu nguồn.

- Mức cắt tần số role 81 (R81) và Danh sách cắt khẩn cấp 110 kV:

+ Văn bản số 1113/PCBT-ĐĐ ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Công ty Điện lực Bình Thuận về việc thay đổi Danh sách ngừng giảm mức cung cấp điện khẩn cấp 110 kV, trung áp do ảnh hưởng của điện mặt trời mái nhà, thủy điện.

+ Văn bản số 1056/PCBT-ĐĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Công ty Điện lực Bình Thuận về việc báo cáo tải 09 giờ, 12 giờ, 15 giờ, 18 giờ và trị số role tại các trạm.

2.3. Trường hợp hệ thống điện mất cân đối cung cầu trong dài hạn:

Khi xảy ra mất cân đối cung – cầu về nguồn dựa vào công suất, sản lượng điện tiêu thụ của khách hàng lớn năm 2021 làm cơ sở để thỏa thuận với khách hàng lớn ký kết lại phụ lục hợp đồng mua bán điện năm 2022, thực hiện các mức giảm công suất, sản lượng theo tỷ lệ cơ bản của từng tháng được ký thỏa thuận đối với khách hàng có từ 02 phân kỳ ghi điện trong tháng trở lên, cụ thể:

STT	Thông số thỏa thuận					
	Công suất			Sản lượng		
	Mức	Tỷ lệ	Công suất (MW)	Mức	Tỷ lệ	Sản lượng (kWh/ngày)
1	1	50%	28,40	1	10%	137.017
2	2	70%	39,76	2	15%	205.526

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Công ty Điện lực Bình Thuận (PCBT) có trách nhiệm:

1.1. Căn cứ kế hoạch cung cấp điện năm 2022 cho các thành phần phụ tải trên địa bàn tỉnh Bình Thuận đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, xây dựng kế hoạch cung cấp điện theo các thành phần phụ tải của tuần, tháng tới, phân bổ sản lượng điện cho các Điện lực trực thuộc thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Công Thương; Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch cung cấp điện, cắt giảm điện trong trường hợp phân bổ công suất khi thiếu điện.

1.2. Lập phương án cấp điện phù hợp với mức phân bổ công suất, bố trí thực hiện cắt tiết giảm điện một cách hợp lý sao cho phải bảo đảm: ưu tiên cấp điện theo danh sách khách hàng sử dụng điện quan trọng đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định; ưu tiên phục vụ tưới tiêu, sản xuất và các hoạt động thiết yếu khác, nhất là các khu - cụm công nghiệp tập trung, các khu du lịch trọng điểm, phục vụ các sự kiện chính trị, văn hóa lớn, các dịp nghỉ Lễ, Tết trong năm 2022; cắt giảm điện trên nguyên tắc luân phiên, công bằng, tránh tình trạng cắt điện trên diện rộng và kéo dài ở một khu vực ảnh hưởng đến sinh hoạt và sản xuất, kinh doanh của nhân dân và doanh nghiệp;

1.3. Thực hiện việc ngừng, giảm mức cung cấp điện theo kế hoạch, đột xuất, khẩn cấp đúng các quy định của Thông tư số 22/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ Công Thương về việc Quy định điều kiện, trình tự

ngừng, giảm mức cung cấp điện và Thông tư số 09/2010/TT – BCT ngày 03 tháng 3 năm 2010 của Bộ Công Thương quy định trình tự thủ tục lập, phê duyệt và giám sát thực hiện kế hoạch vận hành hệ thống điện quốc gia. Đảm bảo thông tin cung cấp điện đến khách hàng kịp thời, đúng quy định; Thông báo kịp thời, chính xác lịch cắt điện trên các phương tiện thông tin đại chúng để các đơn vị, tổ chức chủ động trong việc sắp xếp, tổ chức sản xuất; Đồng thời báo cáo Sở Công Thương biết để kiểm tra, giám sát. Xử lý nghiêm các đơn vị điện lực và cán bộ, nhân viên thực hiện sai các quy định nêu trên.

1.4. Thường xuyên theo dõi, cập nhật tình hình cấp điện của các trạm nguồn và các tuyến đường dây trên địa bàn tỉnh, có biện pháp xử lý kịp thời khi xảy ra quá tải. Rà soát khối lượng phụ tải (công suất max) hiện hữu của tỉnh, cân đối công suất nguồn hiện hữu của tỉnh hoặc mức công suất được phân bổ trong năm 2022 để cân nhắc, xem xét khả năng và có phương án giải quyết cấp phụ tải phù hợp.

1.5. Xem xét, cân đối việc cấp mới phụ tải, đặc biệt là phụ tải thanh long cho phù hợp với khả năng cấp nguồn điện của tỉnh và các quy định hiện hành.

1.6. Lập kế hoạch phát triển lưới điện, danh mục các công trình điện đầu tư, báo cáo, đề xuất Tổng công ty Điện lực miền Nam quyết định đầu tư để đảm bảo cung cấp điện liên tục, an toàn theo nhu cầu, đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội của nhân dân và địa phương. Việc xây dựng phương án đầu tư phải trên cơ sở tính đúng, tính đủ nhu cầu điện của tỉnh theo quy hoạch đã được phê duyệt.

1.7. Kiểm tra, rà soát các tuyến đường dây, trạm biến áp bị quá tải hoặc không đảm bảo an toàn, kiến nghị, cân đối nguồn vốn đầu tư cải tạo, nâng cấp, phát triển mới lưới điện; đẩy nhanh tiến độ thi công, hoàn thành đóng điện các công trình điện (đến 110 kV) theo kế hoạch đúng tiến độ nhằm hỗ trợ hệ thống nguồn, đảm bảo cấp đủ điện cho các thành phần phụ tải trên địa bàn tỉnh, đáp ứng nhu cầu của địa phương, đảm bảo an toàn, liên tục và hiệu quả.

1.8. Làm việc trực tiếp, ký kết mức tiết giảm điện thích hợp khi thiếu điện với các tổ chức, cá nhân có phụ tải cao và có đăng ký biểu đồ phụ tải vào giờ cao điểm và thấp điểm theo hướng dẫn của Sở Công Thương tại Công văn số 713/SCT-QLĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019 về việc triển khai thực hiện Chương trình điều chỉnh phụ tải điện DR trên địa bàn tỉnh và các quy định hiện hành, các đơn vị quản lý vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng để cùng ký bản thỏa thuận, cam kết đăng ký tiết kiệm điện năng sử dụng phục vụ cho sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, ... trên cơ sở:

- Hợp lý hóa sản xuất, đổi mới công nghệ để tiết kiệm điện, dịch chuyển giờ sản xuất, hạn chế sản xuất vào giờ cao điểm;

- Thỏa thuận điện năng tiết kiệm hợp lý theo từng thời điểm, phù hợp nhu cầu, đặc điểm phụ tải và quy trình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp;

- Thỏa thuận điều chỉnh kế hoạch sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp để giảm công suất tiêu thụ điện tại các giờ cao điểm khi xảy ra thiếu điện;

- Thỏa thuận sử dụng nguồn điện dự phòng tại chỗ để khai thác các nguồn điện trong trường hợp xảy ra thiếu điện.

1.9. Tăng cường kiểm tra, xử lý các vi phạm trong sử dụng điện, nhất là các vi phạm về đăng ký biểu đồ phụ tải, sử dụng điện cho pa nô, quảng cáo, chiếu sáng biển hiệu sai quy định; Nếu vi phạm thì lập biên bản, ngừng cung cấp điện ngay và chuyển cơ quan có thẩm quyền xử phạt theo quy định.

1.10. Vận động khách hàng tự tiết giảm, sử dụng đèn compac, đèn LED, sử dụng điện trong mức được giao; khuyến khích khách hàng chong đèn sản xuất thanh long trái vụ sử dụng và thay thế dần các bóng đèn sợi đốt (đèn tròn) bằng các bóng đèn compact, đèn LED tiết kiệm điện để chong đèn thanh long; khuyến khích các khách hàng tự trang bị máy phát điện và sử dụng nguồn điện từ máy phát trong thời gian ngưng cấp điện cho mùa vụ.

1.11. Trong trường hợp xảy ra các yếu tố bất thường, nhu cầu điện tăng cao đột biến hoặc có sự điều chỉnh của Tổng công ty Điện lực miền Nam (do hệ thống điện quốc gia thiếu nguồn điện), mất cân đối cung cầu dự kiến kéo dài trong nhiều ngày do nguồn cung theo kế hoạch không đủ nhu cầu phụ tải hoặc mất cân đối cung cầu trong ngắn hạn, dẫn đến thiếu hụt về công suất, sản lượng tại khu vực tỉnh Bình Thuận, phải thực hiện điều hòa, tiết giảm công suất, sản lượng điện, cắt tải theo mức tần số, sa thải phụ tải tự động và khẩn cấp theo yêu cầu của đơn vị điều độ hệ thống điện có thẩm quyền, PCBT lập và thực hiện phương án sa thải các phát tuyến 22kV không thuộc diện ưu tiên, tiết giảm công suất cắt khẩn cấp và sản lượng theo các mức tỷ lệ (%) thích hợp để đảm bảo an toàn cho hệ thống điện toàn tỉnh.

Công ty Điện lực Bình Thuận có trách nhiệm kịp thời báo cáo Ban điều hành cung ứng điện tỉnh Bình Thuận và Sở Công Thương để báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện theo quy định.

1.12. Kiểm soát và thực hiện tốt phương án giảm tải đã thỏa thuận với khách hàng lớn, khách hàng quan trọng.

1.13. Tiếp nhận trả lời khách hàng, giải thích, xử lý, giải quyết nhanh các thắc mắc, khiếu nại của khách hàng sử dụng điện, tránh gây bức xúc.

1.14. Báo cáo theo định kỳ cho Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Công Thương) về tình hình cung ứng điện trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Thông tư số 34/2011/TT-BCT ngày 07 tháng 9 năm 2011 của Bộ Công

Thương về việc lập và thực hiện kế hoạch cung ứng điện khi hệ thống điện quốc gia thiếu nguồn điện.

1.15. Triển khai thực hiện đúng các nội dung quy định tại Thông tư 39/2015/TT-BCT ngày 18 tháng 01 năm 2015 của Bộ Công Thương Quy định hệ thống điện phân phối (sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 30/2019/TT-BCT ngày 18 tháng 11 năm 2019) và Quyết định số 3063/QĐ-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt Kế hoạch cung cấp điện và vận hành hệ thống điện quốc gia năm 2022.

2. Sở Công Thương có trách nhiệm:

2.1. Tổ chức, chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch này.

2.2. Phối hợp với Công ty Điện lực Bình Thuận và các đơn vị liên quan tuyên truyền, triển khai thực hiện các quy định về thực hiện tiết kiệm trong sử dụng điện trên địa bàn tỉnh; kiểm tra, giám sát, xử lý các vi phạm trong sử dụng điện và thực hiện tiết kiệm điện.

2.3. Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện cung cấp điện của Công ty Điện lực Bình Thuận để đảm bảo cung cấp điện theo kế hoạch đã được lập, phê duyệt và các quy định hiện hành. Giải quyết các khiếu nại của khách hàng sử dụng điện về tình trạng cung cấp điện không tuân thủ các quy định trên địa bàn tỉnh. Trường hợp cần thiết, kịp thời báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo.

3. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã La Gi, thành phố Phan Thiết đẩy mạnh công tác tuyên truyền tiết kiệm điện bằng nhiều hình thức. Phổ biến và thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2020 về việc tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2020 – 2025.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Công ty Điện lực Bình Thuận, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã La Gi, thành phố Phan Thiết và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Công Thương (báo cáo);
- TT. Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT.HĐND tỉnh (báo cáo);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Tổng công ty Điện lực miền Nam;
- Lưu: VT, KT. Thuận

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**


Nguyễn Văn Phong

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 912 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)

Bảng 1: Kế hoạch cung cấp điện hàng tháng năm 2022

Năm 2022	Tổng Điện nhận đầu nguồn	Điện nhận Đơn vị ngoài	Điện SX Diesel Phú Quý	Điện SX Gió Phú Quý	Điện SX ĐMTMN Cơ quan	Điện SX ĐMTMN TD 110	Điện SX NM. ĐMTMN Phú Quý	Điện nhận ĐMTMN Khách hàng	Điện thương phẩm
	(kWh)	(kWh)	(kWh)	(kWh)	(kWh)	(kWh)	(kWh)	(kWh)	(kWh)
Tháng 1	414.972.771	370.910.882	959.000	513.000	30.000	11.500	44.150	42.504.239	253.560.300
Tháng 2	377.554.521	330.989.086	759.000	833.000	30.000	11.500	51.600	44.880.335	233.779.000
Tháng 3	423.234.444	375.952.515	901.000	791.000	30.000	11.500	44.190	45.504.239	243.027.400
Tháng 4	360.405.341	309.447.037	1.905.000	485.000	30.000	11.500	44.450	48.482.354	227.613.400
Tháng 5	335.770.398	287.787.405	2.112.000	359.000	30.000	11.500	41.400	45.429.093	178.545.500
Tháng 6	321.443.528	272.659.726	1.940.000	788.000	30.000	11.500	36.350	45.977.952	173.407.500
Tháng 7	321.113.677	273.086.735	2.017.000	467.000	30.000	11.500	39.550	45.461.892	161.847.000
Tháng 8	336.997.131	289.048.005	1.560.000	840.000	30.000	11.500	41.760	45.465.866	173.407.500
Tháng 9	390.531.336	341.963.415	2.389.000	565.000	30.000	11.500	44.300	45.528.121	227.099.600
Tháng 10	390.520.341	344.781.829	1.581.000	739.000	30.000	11.500	30.700	43.346.312	227.870.300
Tháng 11	413.167.181	367.571.217	909.000	914.000	30.000	11.500	33.450	43.698.014	247.137.800
Tháng 12	381.276.920	337.845.102	758.000	706.000	30.000	11.500	48.500	41.877.818	221.704.700
Tổng	4.466.987.589	3.902.042.954	17.790.000	8.000.000	360.000	138.000	500.400	538.156.235	2.569.000.000

Bảng 2: Kế hoạch điện thương phẩm của 5 thành phần năm 2022

Năm 2022	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	Công nghiệp xây dựng	Thương nghiệp, khách sạn, nhà hàng	Quản lý tiêu dùng dân cư	Khác	Tổng tháng
	(kWh)	(kWh)	(kWh)	(kWh)	(kWh)	(kWh)
Tháng 1	109.183.065	57.951.207	11.067.907	69.830.507	5.527.614	253.560.300
Tháng 2	108.777.369	45.318.059	9.596.628	65.154.207	4.932.737	233.779.000
Tháng 3	112.157.145	51.898.501	9.295.798	64.985.527	4.690.429	243.027.400
Tháng 4	89.588.634	53.614.336	10.891.301	68.375.065	5.144.064	227.613.400
Tháng 5	33.709.390	54.268.905	11.632.239	73.632.164	5.302.802	178.545.500
Tháng 6	19.438.981	58.377.635	9.424.698	81.345.458	4.820.728	173.407.500
Tháng 7	26.850.417	52.624.552	7.291.207	70.953.725	4.127.099	161.847.000
Tháng 8	35.028.315	53.279.454	6.875.607	73.940.958	4.283.166	173.407.500
Tháng 9	53.822.605	67.936.845	7.914.421	92.020.758	5.404.971	227.099.600
Tháng 10	68.156.007	64.316.392	7.485.539	83.035.937	4.876.425	227.870.300
Tháng 11	115.932.342	52.553.853	10.293.289	63.366.132	4.992.184	247.137.800
Tháng 12	101.208.196	47.256.357	9.078.807	59.594.223	4.567.117	221.704.700
Tổng năm	873.852.466	659.396.096	110.847.441	866.234.661	58.669.336	2.569.000.000